TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TUY PHONG** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: **48**/2018/HS-ST
Ngày: 27/6/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHONG, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Trí
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Thông Thái, Phó giám đốc trung tâm y tế huyện Tuy Phong
Ông Trương Tấn Thành, Giám đốc kho bạc nhà nước huyện Tuy Phong
- Thư ký phiên tòa: ông Thanh Lê Anh Tuấn, Thư ký tòa án huyện Tuy Phong

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong tham gia phiên tòa: Ông Lâm Đa Cha - Kiểm sát viên.

Trong ngày 27 tháng 6 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phong xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2018/HSST, ngày 21/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 6 năm 2018, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh A**, (tên gọi khác: A mã tà), sinh năm: 1980, tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh B (sinh 1938) và bà: Nguyễn Thị C (sinh 1938); có vợ: Trương Thị D (sinh 1985) và có 03 người, lớn nhất sinh 2003, nhỏ nhất sinh 2013; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp bắt tạm giam từ ngày 22.9.2017 đến nay, hiện đang tạm giam tại nhà tạm giữ công an huyện Tuy Phong. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Minh E**, sinh năm: 1986 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 1/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Minh B (sinh 1938) và bà: Nguyễn Thị C (sinh 1938); có vợ: Hồ Thị Kim F (sinh 1984) và có 03 người, lớn nhất sinh 2004, nhỏ nhất sinh 2011; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09.4.2018 đến nay, hiện đang tại ngoại ở thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Thành G** (tên gọi khác: Nhánh), sinh năm: 1979 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành H(sinh 1950) và bà: Lê Thị I(sinh 1954); có vợ: Phan Thị J (sinh 1979) và có 04 người, lớn nhất sinh 1998, nhỏ nhất sinh 2005; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09.4.2018 đến nay, hiện đang tại ngoại ở thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận.Có mặt

4. Họ và tên: **Nguyễn Thành K**(tên gọi khác: Soanh), sinh năm: 1987 tại tỉnh Bình Thuận; Nơi ĐKHKTT và chổ ở: thôn Q, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Thành H(sinh 1950) và bà: Lê Thị I(sinh 1954); có vợ: Huỳnh Thị K1(sinh 1985) và có 02 người, lớn nhất sinh 2010, nhỏ nhất sinh 2015; Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09.4.2018 đến nay, hiện đang tại ngoại ở thôn Q, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận.

- ***Bị hại***: ông Lưu Thảo L, sinh năm 1996

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan***: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã Z1,huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

- ***Người làm chứng***:

1. bà Lưu Nguyệt J1, sinh năm 1991

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã Z1, huyện W,tỉnh Bình Thuận. Có mặt

2. bà Đoàn Nguyễn Anh J2**,** sinh năm 1998

Nơi cư trú: Thôn Q1, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

3. bà Trương Thị J3, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Có mặt

4. ông Lê Thanh J4, sinh năm 1990

Nơi cư trú: Thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

5. ông Ngô Văn J5, sinh năm 1985

Nơi cư trú: Thôn Z, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 01 năm 2017 gia đình bà Nguyễn Thị M, sinh năm: 1962 trú tại Thôn Q1, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận xây dựng tường rào nằm trong phạm vi ranh giới đất của gia đình, nhưng Nguyễn Minh A, sinh năm: 1980, Nguyễn Minh E, sinh năm 1986, Nguyễn Thành G, sinh năm 1979 cùng trú tại thôn Z, xã Z1, huyện W và Nguyễn Thành K, sinh năm 1987 trú tại thôn Q, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận cho rằng bà M xây dựng tường rào lấn chiếm sang phần đất mồ mã của gia đình nên đã nhiều lần đến nhà bà M ngăn cản không cho gia đình bà M xây dựng tường rào. Giữa A, G, E và K đã xảy ra mâu thuẫn cải nhau với gia đình bà M trong đó có Lưu Thảo L, sinh năm: 1996 có nhà ở tại Thôn Q1, xã Z1 (L là con ruột bà M, nhà L gần sát bên nhà bà M). Khoảng 14 giờ ngày 18/01/2017 khi gia đình bà M đang xây dựng tường rào nhà thì A cùng G, E và K đến nhà bà M

ngăn cản xô đẩy ngã vòng thành tường rào đang xây dựng và cải vã lớn tiếng với người nhà bà M trong đó có Lưu Nguyệt J1, sinh năm: 1991 là con ruột bà M, sau đó cả nhóm bỏ về nhà. Khoảng 16 giờ cùng ngày Nguyễn Ngọc J6 (chung sống như vợ chồng với bà M) cùng với Trần Huỳnh Văn J7 cầm theo hung khí đến nhà tìm A nhưng không có A ở nhà nên cả hai bỏ đi về. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày trong lúc A, G, Evà K đang dự tiệc nhà mới tại nhà người quen cùng thôn thì vợ A là Trương Thị D có gọi điện thoại cho A nói có một số người đến quán kiếm A và bảo: "ông uống vừa thôi rồi tranh thủ về, hồi chiều có người cầm mã tấu tới quán tìm ông". Nghe vậy A suy đoán là L thuê một số người đến tìm đánh A nên A nói cho G, E và K nghe sự việc và A rủ G, E và K đến nhà bà M để tìm L đánh dằn mặt, cảnh cáo. Khoảng 19 giờ 30 phút cùng ngày sau khi nhậu xong cả nhóm đi xe mô tô đến dừng ở khu vực gần nhà bà M, A nói: "tao đi vô trước tụi mày đi phía sau, nếu tụi nó đông quá đánh tao thì tụi mày nhào vô đánh tới" A đi vào trước nhà bà M còn G, Evà K thì đi vòng phía sau nhà của L. A gặp J1 đang ở tại nhà bà M và hai bên nói chuyện cải nhau qua lại lớn tiếng, cùng lúc này K vào nhà L dùng đá ném vào cửa kính bên hông nhà, do kính cường lực đá ném không vỡ nên K lượm cục đá bằng nắm tay gõ xung quanh viền làm vỡ kính, K bỏ ra phía sau nhà cách cửa bên hông nhà khoảng 10m đứng. Lúc này L và vợ là Đoàn Nguyễn Anh J2 phải đóng cửa phòng ngủ không dám ra khỏi phòng, một lúc sau L nghe tiếng la lớn "bắt nó lại" nên L hoảng sợ bỏ chạy ra khỏi nhà, A thấy L bỏ chạy nên la lớn: "nó chạy ra mấy đứa", A cùng K, E và G đuổi theo L ra hướng khu vực đất trống gần quốc lộ 1A hướng về ngã 3 Chí Công, L nhảy qua rào lưới B40 bị té ngã, A chạy đến nắm cổ áo L rồi dùng tay đánh nhiều cái vào vùng mặt, mũi L làm chảy máu, A dùng tay đè L xuống đất nói: "hồi chiều mày dắt ai ra quán nhà tao", L nói: "tôi không biết", lúc này K, G và E cùng chạy đến, K và G dùng tay chân đánh đá nhiều cái vào người vào chân L liên tục, thấy K và G đánh L nhiều và L bị thương tích nằm bất tỉnh tại chổ máu ra nhiều nên E không tham gia đánh L. A nói: "thôi đánh nó bao nhiêu đó cảnh cáo là đủ rồi, tụi mày về đi để tao chở nó xuống công an". G, K và E lấy xe mô tô chạy về trước, A lấy xe mô tô chạy đến định ôm L lên xe chở đi thì lúc này có Lê Thanh J4 và Ngô Văn K (là bạn của A) đi xe mô tô đến, A nhờ J4 ngồi phía sau ôm giữ L rồi A điều khiển xe mô tô chở L đến bỏ trước trụ sở công an xã rồi A điều khiển xe chở J4 về nhà. L được người nhà đưa đến Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận điều trị thương tích.

* Theo giấy chứng nhận thương tích ngày 23.01.2017 của Bệnh viện đa khoa khu vực Bắc Bình Thuận, xác định, Lưu Thảo L vào viện lúc 21 giờ 15 phút ngày 18.01.2017 và ra viện lúc 16 giờ 30 phút ngày 23.01.2017, tình trạng thương tích:

- Vết thương mi mắt trên bên (P) dài 2cm sâu 0,2cm
- Rỉ máu vùng sống mũi
- Say sát nhiều vết vùng trước ngực + cẳng chân (P)
- Xquang cẳng chân phải gãy 1/3 dưới xương mác (P)
- Xquang xương chính mũi nứt xương chính mũi.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 143/2017/TgT ngày 08.3.2017 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Bình Thuận, kết luận thương tích của Lưu Thảo L:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết sẹo mi trên mắt phải, sẹo liền tốt, kích thước 1,5 x 0,1cm: Vết thương do vật tày có cạnh gây ra. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Chấn thương vùng sống mũi; nứt xương chính mũi, không di lệch, không ảnh hưởng đến chức năng thở, ngửi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 9%.

- Chấn thương cẳng chân phải, gãy 1/3 dưới xương mác phải đã can xương. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là 3%.

- Các chấn thương do vật tày gây ra.

2. Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 14%.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+*Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong* vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố theo Cáo trạng số 39/CT/VKSTP-HS ngày 21.5.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh E, Nguyễn Thành G và Nguyễn Thành K phạm tội "Cố ý gây thương tích", quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

- ***Áp dụng:*** điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A mức án từ 12 đến 18.tháng tù.

- ***Áp dụng***: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh E mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- ***Áp dụng***: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- ***Áp dụng***: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành G mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng.

+ *Ý kiến của người bị hại Lưu Thảo L*: bị hại đã nhận bồi thường không yêu cầu bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

+ *Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị M*: xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Viện kiểm sát, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, trình tự thủ tục tố tụng cũng như các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định pháp luật.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh E, Nguyễn Thành G, Nguyễn Thành K đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 39/CT/VKSTP-HS ngày 21.5.2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã truy tố. Các bị cáo khẳng định những lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra là hoàn toàn tự nguyện, đúng sự thật, các bị cáo không bị bức cung và Cáo trạng truy tố là đúng, không oan cho các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại cũng như các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18.01.2017 tại Thôn Q1, xã Z1, huyện W, tỉnh Bình Thuận. Chỉ vì mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai xây dựng tường rào giữa gia đình Nguyễn Minh A và gia đình Nguyễn Thị M tại Thôn Q1, xã Z1, huyện W và A nghi ngờ Lưu Thảo L (con bà M) cầm hung khí đến nhà tìm đánh mình nên A đã rủ Nguyễn Minh E, Nguyễn Thành G và Nguyễn Thành K cùng đến nhà L để đánh dằn mặt, cảnh cáo. Mặc dù L đã bỏ chạy nhưng A, EG và K đã rượt theo bắt giữ L lại dùng tay, chân đánh, đá vào mặt, chân của L gây tổn thương cơ thể 14%.

Tuy hành vi phạm tội của các bị cáo xảy ra ngày 18.01.2017 nhưng Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Tuy Phong và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong đã áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành bộ luật hình sự để đề nghị truy tố và truy tố các bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 có khung hình phạt nhẹ hơn, có lợi cho các bị cáo hơn so với khoản 2 Điều 104 bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Đối với tài sản của bị hại Lưu Thảo L bị đập phá chỉ chứng minh được bị cáo Nguyễn Thành K đập phá 02 kính cửa ra vào bên hông nhà thiệt hại 1.008.000 đồng, số tài sản còn lại chưa chứng minh được đối tượng đập phá nên Cơ quan cảnh sát điều tra tách vụ án hình sự Cố ý làm hư hỏng tài sản để tiếp tục điều tra xử lý sau. Đối với vụ đập phá tường rào nhà của Nguyễn Thị M do chưa xác minh được thiệt hại nên sẽ tiếp tục điều tra làm rõ là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Các bị cáo là công dân có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, xuất phát từ mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất đai xây dựng tường rào giữa gia đình bị cáo Nguyễn Minh A và gia đình bà Nguyễn Thị M và sự nghi ngờ phỏng đón vô cớ việc anh Lưu Thảo L đã thuê người cầm hung khí đến nhà tìm đánh mình, bị cáo A

đã chủ động rủ rê, lôi kéo các bị cáo E, G, K tìm đánh gây thương tích cho bị hại L.

Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, mang tính chất côn đồ đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 134, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe của công dân, gây mất trị an tại địa phương nên cần phải tuyên phạt bị cáo bằng một mức án đủ để răn đe, giáo dục và tuyên truyền phòng ngừa tội phạm chung.

Đây là vụ án có đồng phạm nhưng không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn, Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh E, Nguyễn Thành G và Nguyễn Thành K đã thống nhất ý chí đánh Lưu Thảo L gây thương tích nên A, E, G và K phải chịu chung trách nhiệm hình sự với toàn bộ hành vi và hậu quả đã gây ra. Trong vụ án này Nguyễn Minh A là người có vai trò tích cực nhất, A là người khởi xướng, rủ rê các bị can khác đi đánh nhau, là người trực tiếp phát hiện L bỏ chạy từ trong nhà ra nên hô hào cho các bị can khác rượt theo, A là người bắt giữ L lại đánh L trước và tiếp tục ôm giữ cho các bị can khác tham gia đánh L. Kế đó là Nguyễn Thành K và Nguyễn Thành G cũng tham gia tích cực trực tiếp đánh đá nhiều cái vào người của L. Tiếp theo là Nguyễn Minh E là người đã thống nhất cùng tham gia đi đánh nhau, cùng tham gia rượt đuổi L tuy E không tham gia đánh L vì nhìn thấy L đã bất tỉnh và máu ra nhiều nhưng Ephải chịu trách nhiệm hình sự cùng các bị can. Do đó, cần phải xử lý bị cáo A bằng một mức án nghiêm khắc hơn so với các bị cáo còn lại với vai trò là giúp sức thứ yếu.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải; nhân thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; các bị cáo đã tự nguyện bồi thường đầy đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Thành G và Nguyễn Thành K là con ruột của ông Nguyễn Thành H là người có công với cách mạng đã được tặng huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất vào năm 1997 nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo Nguyễn Thành G, Nguyễn Thành K, Nguyễn Minh E phạm tội lần đầu chỉ tham gia với vai trò là người giúp sức thứ yếu nên đủ điều kiện để áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt. Bị cáo A có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 nên cũng đủ điều kiện để được áp dụng Điều 54 nên áp dụng cho bị cáo.

Với tính chất mức độ phạm tội của các bị cáo, trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy rằng cần phải tiếp tục cách ly bị cáo Nguyễn Minh A ra khỏi xã hội một thời gian để răn đe, giáo dục bị cáo; các bị cáo Nguyễn Minh E, Nguyễn

Thành G, Nguyễn Thành K tuy đã thống nhất ý chí cùng tham gia phạm tội nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ, tham gia giúp sức với vai trò thứ yếu, các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên xét thấy chưa đến mức cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà để các bị cáo tự cải tạo lấy bản thân mình trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phong:

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với các bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với cục đá bị cáo K dùng đập kính cửa nhà của L, K đã ném bỏ mất không thu giữ được nên không xem xét xử lý.

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Bị hại Lưu Thảo L yêu cầu các bị cáo bồi thường tiền điều trị thương tích là 10.000.000 đồng, tiền tài sản bị thiệt hại là 5.000.000 đồng. Nguyễn Thị M yêu cầu bồi thường tường rào bi đập phá là 15.000.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường đầy đủ tiền theo yêu cầu của Lưu Thảo L và Nguyễn Thị M. Tại phiên tòa hôm nay, ông L và bà M không yêu cầu bồi thường gì thêm và xác nhận đã nhận 30.000.000 đồng tiền bồi thường của các bị cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Minh A, Nguyễn Minh E, Nguyễn Thành G, Nguyễn Thành K đều phạm tội "Cố ý gây thương tích".

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh A mức án từ **12 (mười hai)** tháng tù. Thời gian ở tù tính từ ngày 22.9.2017

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh E mức án **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành K mức án **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng.

- Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành G mức án **09 (chín)** tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **18 (mười tám)** tháng.

Giao các bị cáo Nguyễn Minh E, Nguyễn Thành K, Nguyễn Thành G cho UBND xã Z1 giám sát, theo dõi trong thời gian thử thách. Trường hợp các bị cáo

thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

[2] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

[3] Về quyền kháng cáo: Án xử công khai có mặt các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Báo cho họ biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Tuy Phong;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Công an huyện Tuy Phong;
- Bị cáo, bị hại;
- Chi cục THADS huyện Tuy Phong;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Quốc Trí